

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 04/6/2024

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Bình

2. Ông Trần Văn Bé Ba

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thuỳ Trang, thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2024/TLST-HN ngày 06/3/2024 về việc tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXX – ST ngày 07 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 65/2024/QĐST –DS ngày 23 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Võ Ngọc Phượng H – sinh năm: 1993;

Địa chỉ: BHA, xã SB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn:** Phạm Huỳnh Tuấn P - sinh năm: 1994;

Địa chỉ: ấp BA, xã SB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chị H có mặt; anh P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Ngọc Phượng H trình bày:**

- Về tình cảm: Tôi và anh P cưới nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã SB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống thì thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2023 thì P sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai không phù hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, dù chúng tôi đã cố gắng hoà hợp nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Nay tôi không còn tình cảm với anh P nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh P

- Về con chung: có 02 con chung tên là Phạm Minh K – sinh ngày 27/3/2019 và Võ Lan C – sinh ngày 06/9/2023. Hiện cháu K đang sống chung anh P, cháu Lan C đang sống với tôi. Khi ly hôn tôi yêu cầu được nuôi cháu Lan C và anh P nuôi cháu K. Cả hai không ai cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Phạm Huỳnh Tuấn P mặc dù đã được Toà án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không gửi ý kiến cho Toà án.**

*** Tại phiên toà nguyên đơn Võ Ngọc Phượng H trình bày:** vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị H cho rằng anh chị sống chung từ năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã SB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, thời gian sống chung thì có nhiều mâu thuẫn, anh chị đã ly thân từ tháng 4 năm 2023 cho đến nay, chị H đã về nhà mẹ ruột sinh sống nên nay chị xin ly hôn với anh P; về con chung: chị H xin nuôi dưỡng cháu Võ Lan C, anh P nuôi dưỡng cháu Phạm Minh K, không ai cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo P biểu quan điểm:**

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H. Về hôn nhân: chị H được ly hôn với anh P. Về con chung: Giao cháu Võ Lan C – sinh ngày 06/9/2023 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Minh K – sinh ngày 27/3/2019 cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: không ai cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh P, do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Do anh P cư trú tại: ấp BA, xã SB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Anh P đã được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Toà án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử xét thấy: chị H trình bày nguyên nhân P sinh mâu thuẫn do cả hai không phù hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, dù đã cố gắng hoà hợp nhưng vẫn không thể hàn gắn được mối quan hệ vợ chồng, anh chị đã ly thân từ tháng 4 năm 2023 cho đến nay. Riêng anh P mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gửi cho Toà, từ đó cho thấy anh P không muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng giữa anh chị. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[4] Về con chung: có 02 con chung tên là Phạm Minh K – sinh ngày 27/3/2019 và Võ Lan C – sinh ngày 06/9/2023. Chị H trình bày hiện nay cháu K đang sống chung với anh P, cháu Lan C đang sống chung với chị H. Khi ly hôn chị H xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lan C và đồng ý để cháu K cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng. Còn anh P đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không có ý kiến về con chung thì xem như anh từ bỏ quyền lợi của mình. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo cho cháu Lan C cũng như cháu K P triển ổn định về mặt vật chất lẫn tinh thần, ngoài ra cháu Lan C dưới 36 tháng tuổi nên cần tiếp tục giao cháu Lan C cho chị H nuôi dưỡng và giao cháu K cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng. Cả hai không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: chị H là người nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, do đó, chị H sẽ chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Ngọc Phượng H. Chị Võ Ngọc Phượng H được ly hôn với anh Phạm Huỳnh Tuấn P.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Lan C – sinh năm 2023 cho chị Võ Ngọc Phượng H tiếp tục nuôi dưỡng; giao cháu Phạm Minh K – sinh năm 2019 cho anh Phạm Huỳnh Tuấn P tiếp tục nuôi dưỡng.

+ Không ai cấp dưỡng nuôi con.

+ Người nào không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Võ Ngọc Phượng H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí theo biên lai thu số 0007247 ngày 28/02/2024 của C cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Xem như chị H đã thực hiện xong.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Còn đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- C cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã SB, CG, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Tuyết Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA